

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 186/2022/HS-ST  
Ngày: 06-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành

2. Ông Lương Văn Kiên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Vân-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Văn Hóa-Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 179/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng S (tên gọi khác: Không)-sinh năm: 1993, tại Gia Lai.

Nơi đăng ký HKTT: Số 114/11/5 đường W, tổ 3, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai;  
Chỗ ở hiện nay: Hẻm 56 đường Trần Nhật Duật, tổ 7, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai;  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 9/12;  
Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; Con ông Nguyễn S và bà Nguyễn Thị Thu Sương; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Ngày 07-11-2016, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời hạn 18 tháng, tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai. Ngày 20-12-2017, chấp hành xong thời hạn cai nghiện.

- Ngày 21-8-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời hạn 24 tháng, tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai. Ngày 31-5-2021, chấp hành xong thời hạn cai nghiện.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo Nguyễn Hoàng S bị tạm giữ từ ngày 20-8-2022 đến ngày 29-8-2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*-Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 67 đường C, tổ 1, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Khánh H, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 119C đường Tô Vĩnh Diện, phường Hoa Lư, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn S, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 114/11/5 đường W, tổ 3, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Ông Lê Văn S, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 284 đường N, tổ 12, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*-Người tham gia tố tụng khác:*

Anh Nguyễn Doanh T-Người làm chứng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng S là người đã 02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; S đã chấp hành xong thời hạn cai nghiện vào ngày 31-5-2021. Sang và ông Nguyễn Đức L, anh Phạm Khánh H có quen biết nhau. Vào ngày 10 và ngày 19 tháng 8 năm 2022, Sang đã thực hiện 02 vụ lén lút chiếm đoạt tài sản của ông L và anh H, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 10-8-2022, Nguyễn Hoàng S đi bộ đến nhà ông Nguyễn Đức L chơi, nhưng không có ông L ở nhà. S thấy nhà ông L không có người trông coi, cổng và cửa nhà đều không khóa, nên nảy sinh ý định đột nhập vào trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. S đi vào phòng khách nhà ông L, thì thấy trên bàn có kê Tivi hiệu Samsung, loại 50inch, có điều khiển từ xa (remote) bên cạnh, nên lén lút lấy remote điều khiển và bê tivi ra ngoài đường. Tiếp đó, S dùng điện thoại di động gọi nhờ anh Nguyễn Doanh T đến đường hẻm nhà ông L (hẻm 67 đường C) chở Sang về phòng trọ; anh T đồng ý và điều khiển xe mô tô 81B3-297.65 đến. Khi T đến nơi, thấy có tivi nên hỏi về nguồn gốc tivi thì S trả lời: “Tivi của ông chú, mang đi sửa giúp”. Anh T không nghi ngờ gì, nên điều khiển xe mô tô 81B3-297.65 chở Sang và tivi về phòng trọ của Sang ở số 56 đường T, phường I, thành phố P, rồi đi về. Khoảng 15 giờ cùng ngày, S dùng điện thoại di động gọi cho ông Lê Văn S hỏi ông Sơn có mua tivi thì đến phòng trọ của S. Một lúc sau, ông S đến phòng trọ của S, thì S nói cần bán tivi giúp bạn. Sau khi kiểm tra tivi, ông S đồng ý mua với giá 4.800.000 đồng và trả tiền cho S rồi chở tivi về nhà mình. Đối với ông L, khoảng 17 giờ ngày 10-8-2022 đi làm về thì phát hiện bị mất tivi và remote điều khiển, nên đến Công an phường I, thành phố P trình báo.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 19-8-2022, Nguyễn Hoàng S đi đến cửa hàng quần áo “Highland 2hand” của anh Phạm Khánh H ở số 119C đường T, phường H, thành phố P chơi. Khi đang ngồi chơi, S thấy trên bàn làm việc của anh H có để đồng hồ đeo tay nhãn hiệu World E100799, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc anh H tập trung bán hàng cho khách, S lén lút lấy đồng hồ đeo tay nói trên giấu vào túi quần đang mặc, rồi đi về.

Sau khi tiếp nhận nội dung trình báo của ông Nguyễn Đức L, Công an phường I,

thành phố P xác minh và nghi ngờ Nguyễn Hoàng S là người đã chiếm đoạt tivi của ông L, nên tối ngày 19-8-2022 mời Sang đến trụ sở để làm việc. Tại Công an phường I, biết không thể che giấu hành vi của bản thân, nên S đầu thú, khai nhận về hành vi chiếm đoạt tivi của ông L vào ngày 10-8-2022 và hành vi chiếm đoạt đồng hồ đeo tay của anh Phạm Khánh H mà S vừa thực hiện. Trên cơ sở lời khai của S, Công an phường I làm việc với ông Lê Văn S và thu giữ 01 tivi hiệu Samsung, loại 50inch, 01 remote điều khiển tivi hiệu Samsung và thu giữ tại phòng trọ của S 01 đồng hồ đeo tay hiệu World E1007999. Vụ việc sau đó được Công an phường I chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xử lý.

Qua định giá, xác định: Tivi hiệu Samsung, loại 50 inch và điều khiển tivi của ông Nguyễn Đức L bị Nguyễn Hoàng S chiếm đoạt ngày 10-8-2022, có tổng trị giá 2.300.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tivi, điều khiển cho ông L và trả lại đồng hồ cho anh H.

Đối với điện thoại di động Nguyễn Hoàng S sử dụng gọi cho anh Nguyễn Doanh T và ông Lê Văn S ngày 22-8-2022, Sang đã làm rơi mất, không biết địa điểm nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông Nguyễn Đức L và anh Phạm Khánh H không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự, đồng thời có đơn bãi nại, đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn Hoàng S. Quá trình điều tra vụ án, ông Nguyễn S (là cha của Nguyễn Hoàng S) đã hoàn trả cho ông Lê Văn S số tiền 4.800.000 đồng, ông S không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 187/CT-VKS ngày 20-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

-*Về hình sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S với mức án từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù.

-*Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng đối với bị cáo.

-*Về án phí*: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 13 giờ ngày 10-8-2022, tại nhà ông Nguyễn Đức L (ở hẻm số 67 đường C, tổ 1, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai) và khoảng 15 giờ ngày 19-8-2022, tại shop quần áo “Highland 2hand” của anh Phạm Khánh H (ở số 119C đường T, phường H, thành phố P), Nguyễn Hoàng S đã lén lút chiếm đoạt của ông L tivi hiệu Samsung, loại 50 inch cùng remote điều khiển tivi, trị giá 2.300.000 đồng, lén lút chiếm đoạt của anh H đồng hồ đeo tay hiệu World E100799, trị giá 270.000 đồng. Đến 20 giờ ngày 19-8-2022, tại Công an phường I, thành phố P, S đã đầu thú, khai nhận về các hành vi nêu trên.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tivi, remote điều khiển tivi, đồng hồ đeo tay, có tổng trị giá 2.570.000 đồng của người khác, do bị cáo Nguyễn Hoàng S thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm của pháp luật hình sự tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đôi với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng S đã “*Thành khẩn khai báo*”, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an “*Đầu thú*” và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội rèn luyện bản thân, cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

[4]. Theo quy định khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với mức từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tivi, điều khiển cho ông Lộc và trả lại đồng hồ cho anh H. Đối với điện thoại di động Nguyễn Hoàng S sử dụng gọi cho anh Nguyễn Doanh T và ông Lê Văn S ngày 22-8-2022, S đã làm rơi mất, không biết địa điểm nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với anh Nguyễn Doanh T, là người được bị cáo Nguyễn Hoàng S nhờ chở tivi mà Sang chiếm đoạt của ông Nguyễn Đức L và ông Lê Văn S, là người mua tivi mà S chiếm đoạt của ông L, qua điều tra xác định: Khi nhận lời chở giúp tivi cho S và khi mua tivi do S bán, thì anh T và ông S đều không biết đó là tài sản do S chiếm đoạt trái phép của người khác mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh T và ông S về hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này, là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (20-8-2022).

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Hoàng S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Rmah HThuyên**